

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ BẢO TÍN ENERGY
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ BẢO TÍN ENERGY

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BAO TIN ENERGY TECHNOLOGY COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: BAO TIN COMPANY LIMITED

2. Mã số doanh nghiệp: 4101647376

3. Ngày thành lập: 16/10/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

960/25/20 Trần Hưng Đạo, Phường Đồng Đa, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

Điện thoại: 0934133233

Fax:

Email: nguyenthanhminh09d2@gmail.com Website: vninfor.com

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét Chi tiết: Khai thác đá Granite	0810
2.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện (Không hoạt động tại trụ sở chính)	1629
3.	Sản xuất các cấu kiện kim loại (Không hoạt động tại trụ sở chính)	2511
4.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại (Không hoạt động tại trụ sở chính)	2512
5.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại (Không hoạt động tại trụ sở chính)	2592
6.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu (Không hoạt động tại trụ sở chính)	2599
7.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng (Không hoạt động tại trụ sở chính)	2640
8.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện (Không hoạt động tại trụ sở chính)	2710
9.	Sản xuất máy chuyên dụng khác (Không hoạt động tại trụ sở chính)	2829
10.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312

11.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: Lắp đặt máy móc, thiết bị sử dụng năng lượng mặt trời	3320
12.	Sản xuất điện (Không hoạt động tại trụ sở chính)	3511
13.	Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống (Không hoạt động tại trụ sở chính)	3520
14.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá (Không hoạt động tại trụ sở chính)	3530
15.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
16.	Xây dựng nhà không để ở	4102
17.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
18.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
19.	Xây dựng công trình điện	4221
20.	Xây dựng nhà để ở	4101
21.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
22.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
23.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Lắp đặt hệ thống điện dân dụng – công nghiệp và điện năng lượng mặt trời, nước nóng năng lượng mặt trời, điện gió.	4321(Chính)
24.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
25.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy, hệ thống chống trộm, camera quan sát, tổng đài điện thoại, hệ thống mạng, nhà thông minh	4329
26.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
27.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
28.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
29.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
30.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
31.	Bán mô tô, xe máy	4541
32.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Môi giới thương mại	4610
33.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
34.	Bán buôn thực phẩm	4632
35.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn thiết bị điện năng lượng mặt trời, nước nóng năng lượng mặt trời.	4649

36.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
37.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp Chi tiết: Bán buôn máy móc, trang thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp.	4653
38.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng; - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; - Bán buôn các vật tư trang thiết bị cơ điện, điện tử, điện lạnh, tự động hóa, dây chuyền sản xuất công nghệ, trang thiết bị giáo dục, trang thiết bị quan trắc, thiết bị dụng cụ đo lường, thiết bị bảo vệ; - Bán buôn máy móc, trang thiết bị phục vụ sản xuất công nghiệp, thiết bị công nghệ cao, đèn chiếu sáng công nghiệp.	4659
39.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
40.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép	4662
41.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn thiết bị nhà tắm, vật liệu xây dựng	4663
42.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
43.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
44.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
45.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
46.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
47.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
48.	Bốc xếp hàng hóa	5224
49.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
50.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
51.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
52.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810

